

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 1/2015

ĐIỂM PHỨC TRẠ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ SAU KHI CHẤM PHỨC TRẠ
 (ban hành kèm theo Thông báo số : 33. /HĐKT ngày 24 tháng 8 năm 2015
 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Điểm phức tra môn Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm phức tra môn Kỹ năng hành nghề luật sư	Ghi chú
1.	Đào Đình	Anh	11/08/1980	03	Hà Nội	5.0	4.675	5.0		4.625	không đạt
2.	Đào Văn	Bảy	13/07/1975	08	Hải Phòng	4.45	5.0	6.5	5.0		đạt
3.	Lê Bá Nhật	Bình	18/01/1963	15	Thừa Thiên Huế	4.6	5.75	7.25	4.4		không đạt
4.	Nguyễn Văn	Chanh	30/04/1950	22	Hải Phòng	4.05	5.0	6.5	5.0		đạt
5.	Đặng Xuân	Định	02/08/1975	42	Hà Nội	4.15	4.65	5.0	4.4	4.45	không đạt
6.	Đỗ Trọng	Định	11/07/1988	43	Hà Nội	5.6	3.725	7.0		4.125	không đạt
7.	Phạm Duy	Đông	12/12/1983	44	Hà Nội	5.9	3.725	6.25		5.0	đạt
8.	Lê Minh	Đức	28/09/1985	45	Hà Nội	5.65	3.525	7.0		4.0	không đạt
9.	Nguyễn Hoàng	Giang	15/06/1973	50	Hà Nội	5.0	4.25	5.0		4.1	không đạt
10.	Lê Đình	Hải	14/12/1960	60	Hải Phòng	5.05	4.4	5.0		4.2	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Điểm phúc tra môn Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm phúc tra môn Kỹ năng hành nghề luật sư	Ghi chú
11.	Hồng Thị Bích	Hằng	14/10/1987	73	Hà Nội	5.35	2.75	5.375		3.25	không đạt
12.	Đào Thị Ngân	Hằng	26/05/1989	76	Hà Nội	6.0	4.5	6.5		5.0	đạt
13.	Trần Thị Thu	Hiền	04/02/1970	78	Hà Nội	3.9	4.05	5.0	4.2	4.0	không đạt
14.	Nguyễn Đình	Hoài	02/08/1987	87	Quảng Ninh	3.6	5.5	6.0	4.25		không đạt
15.	Nguyễn Văn	Hoàn	12/09/1989	88	Quảng Bình	5.0	3.375	5.0		3.0	không đạt
16.	Đỗ Mạnh	Hùng	04/01/1977	100	Hà Nội	5.65	3.5	5.5		2.875	không đạt
17.	Trần Quỳnh	Hương	06/09/1985	115	Hà Nội	5.85	4.375	7.0		4.1	không đạt
18.	Đỗ Tuấn	Khang	04/12/1954	124	Hà Nội	5.5	4.45	5.25		5.0	đạt
19.	Nguyễn Quốc	Khánh	10/03/1970	125	Nghệ An	6.05	4.05	6.0		5.0	đạt
20.	Bùi Kiếm	Long	22/11/1957	140	Hà Nội	6.6	4.0	6.0		5.0	đạt
21.	Nguyễn Tiến	Nùng	13/04/1974	155	Hà Nội	5.95	4.125	5.0		4.0	không đạt
22.	Nguyễn Quốc	Oanh	03/01/1977	167	Nghệ An	6.4	3.375	5.0		3.25	không đạt
23.	Đỗ Hải	Phong	01/10/1977	171	Hà Nội	7.35	3.95	5.0		3.75	không đạt
24.	Nguyễn Vạn	Phương	28/10/1970	172	Hà Nội	6.2	3.875	5.0		3.5	không đạt
25.	Trần Thị Lan	Phương	02/03/1975	173	Hà Nội	6.7	4.475	5.5		4.2	không đạt
26.	Đặng Văn	Sáng	21/10/1973	185	Hà Nội	6.6	3.75	5.5		3.5	không đạt
27.	Trần Hồng	Sơn	22/05/1970	190	Hà Nội	5.65	4.0	5.0		5.0	đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Điểm phúc tra môn Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm phúc tra môn Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Ghi chú</i>
28.	Phạm Hồng	Sơn	01/01/1968	191	Hải Phòng	5.15	4.25	4.25		4.0	không đạt
29.	Phan Văn	Tính	19/08/1964	194	Hà Nội	5.3	2.0	6.25		1.8	không đạt
30.	Hà Đình	Tú	28/11/1976	196	Bắc Giang	6.2	3.75	6.25		3.5	không đạt
31.	Nguyễn Huy	Tú	04/10/1984	197	Hà Nội	5.05	4.5	6.0		5.0	đạt
32.	Nguyễn Anh	Tung	7/1953	205	Hòa Bình	5.5	1.95	5.25		1.25	không đạt
33.	Lê Thị Thanh	Tùng	30/10/1980	210	Hà Nội	5.85	3.5	8.0		3.0	không đạt
34.	Trần Phương	Thảo	09/11/1985	223	Thái Bình	6.3	4.375	6.75		5.0	đạt
35.	Nguyễn Thị Mai	Thắm	10/01/1969	227	Hà Nội	6.1	4.5	5.25		4.1	không đạt
36.	Nguyễn Văn	Thân	25/05/1980	231	Hà Nội	5.45	4.125	5.0		4.0	không đạt
37.	Lê Quang	Trực	15/08/1968	253	Hà Nội	5.0	3.5	5.0		3.0	không đạt